

★ PHIẾU BÀI TẬP ÔN TẬP TOÁN LỚP 3 ★

(Tích hợp cú pháp tạo tương tác Liveworksheets)

Họ và tên học sinh:

Lớp: 3.....

🖱️ HƯỚNG DẪN LÀM BÀI TRÊN MÁY TÍNH / ĐIỆN THOẠI:

- **Trắc nghiệm:** Nhấp chuột/chạm chọn chữ cái đứng trước đáp án đúng.
- **Điền đáp án:** Nhấp chuột vào ô chữ nhật viền tím và gõ kết quả.
- **Nối hình:** Kéo từ ô màu xanh ở Cột A sang ô màu hồng tương ứng ở Cột B.
- **Kéo thả:** Nhấp giữ các thẻ số vàng và kéo thả vào ô trống xanh dương bên dưới.

🔑 PHẦN 1. CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM (MULTIPLE CHOICE)

Khoanh tròn hoặc chọn vào chữ cái đặt trước câu trả lời đúng:

Câu 1. Số liền sau của số 429 là:

☐ A 428

☐ B 430

☐ C 431

☐ D 420

Câu 2. Phép tính $500 + 30 + 7$ viết thành số là:

☐ A 537

☐ B 573

☐ C 357

☐ D 735

Câu 3. Số thích hợp điền vào chỗ chấm: $4\text{ m } 5\text{ cm} = \dots\text{ cm}$ là:

☐ A 45 cm

☐ B 405 cm

☐ C 450 cm

☐ D 504 cm

Câu 4. Trong phép chia có dư với số chia là 5, số dư lớn nhất có thể là:

☐ A 3

☐ B 4

☐ C 5

☐ D 6

💡 PHẦN 2. ĐIỀN ĐÁP ÁN ĐÚNG (FILL IN THE BLANK)

Tính và điền kết quả chính xác vào ô trống:

Câu 5. Kết quả của phép tính $246 + 351$ là:

Câu 6. Kết quả của phép tính $782 - 245$ là:

Câu 7. Tìm x , biết $x \times 6 = 48$. Đáp số $x =$

Câu 8. Một hình vuông có cạnh dài 8 cm. Chu vi hình vuông đó là:

cm.

PHẦN 3. BÀI TẬP NỐI (MATCHING)

Nối phép tính ở cột bên trái với kết quả đúng ở cột bên phải:

Câu 9: 7×8

A. 6

Câu 10: $45 : 5$

B. 56

Câu 11: $36 : 6$

C. 9

PHẦN 4. KÉO THẢ ĐÁP ÁN (DRAG AND DROP)

Kéo các thẻ số ở ô bên trên thả vào vị trí thích hợp ở bảng bên dưới:

☀ Các thẻ đáp án:

60 phút

1000 g

100 cm

10 mm

Đơn vị đo	Giá trị tương đương
Câu 12. 1 m = ...	
Câu 13. 1 kg = ...	
Câu 14. 1 giờ = ...	
Câu 15. 1 cm = ...	